

Số: 348/2024/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 452/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Lương Tiến D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Lương Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị N và anh Lương Tiến D nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị N và anh D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Lương Khởi M, sinh ngày 22/7/2018 và Lương Cát A, sinh ngày 16/9/2023. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Lương Khởi M và Lương Cát A cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không ai cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003083, ngày 01/8/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại theo biên lai hoàn trả chị Lê Thị N.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã, phường;.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Mừng